

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỨC TRÍ THUỘC CÔNG TY TNHH Y KHOA ĐỨC TRÍ.
2. Địa chỉ: Tổ 3, Thôn Kế Xuyên 2, Xã Thăng Điện, thành phố Đà Nẵng.
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 07h00 - 21h00 (Từ thứ 2 đến Chủ nhật).
4. Danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám:

ST T	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
1	Ngô Văn Minh	005322/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Trưởng phòng khám, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật; phụ trách KCB Ngoại khoa; BS KCB ngoại khoa, Tiêm khớp-tiêm mô quanh gân, nội soi tiêu hóa	Không	
2	Nguyễn Văn Hùng	001726/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Nội khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB nội khoa Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, điện tâm đồ	Không	



3	Lý Thị Kim Chi	001728/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Toàn thời gian (Tư: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, điện tâm đồ, thăm dò chức năng hô hấp	Không	
4	Nguyễn Thiện	001209/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Toàn thời gian (Tư: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	Không	
5	Trang Lê Hoàng	004513/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa Khám chữa bệnh Tai Mũi Họng	Toàn thời gian (Tư: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB Tai mũi họng Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng; Nội soi Tai mũi họng, điện tâm đồ; KCB Răng hàm mắt	Không	
6	Lê Thị Kim Hồng Hạnh	000442/DNA-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt	Toàn thời gian (Tư: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB RHM, Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mắt	Không	
7	Võ Tấn Thi	004439/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, nội soi dạ dày - tá tràng; Điện não đồ	Toàn thời gian (Tư: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB PHCN, Bác sĩ KCB Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, nội soi dạ dày - tá tràng; Điện não đồ	Không	
8	Đoàn Thị Thủy Diễm	007597/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian (Tư: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB chẩn đoán hình ảnh Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Không	

9	Trần Nguyễn Quang Tiến	009083/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	KTV X-quang. Phụ trách phòng X-quang, bó bột	Không	
10	Nguyễn Thị Thúy Loan	009443/QNA-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	KTV X-quang	Không	
11	Nguyễn Thị Lý	008780/QNA-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Xét nghiệm Y học, Ví sinh, Phụ trách phòng Xét nghiệm	Không	
12	Bùi Thị Thanh Thủy	004696/QNA-CCHN	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Xét nghiệm	Không	
13	Nguyễn Viết Chương	3434/CCHN-D-SYT-QNA	Nhà thuốc	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ; Phụ Trách nhà thuốc	Không	
14	Nguyễn Thị Thêm	2002/CCHN-D-SYT-QNA	Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm y tế xã	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ	Không	
15	Phạm Thị Hữu	1865/CCHN-D-SYT-QNA	Cơ sở bán buôn thuốc; Nhà thuốc; Quầy thuốc	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ	Không	
16	Lê Thị Minh Phương	2931/CCHN-D-SYT-QNA	Quầy thuốc	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Dược sĩ	Không	
17	Nguyễn Thị Thu	000642/QNA-CCHN	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng trưởng	Không	
18	Trần Thị Hoài Thương	007121/QNA-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ	Không	

			tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ			
19	Lê Thị Hoài Nam	004151/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng	Không
20	Nguyễn Thị Thanh Vi	003464/QNA- CCHN	Điều dưỡng Nha khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng nha khoa	Không
21	Trần Thị Thanh Yến	004861/QNA- CCHN	Y sĩ Đa khoa	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ	Không
22	Nguyễn Văn Tiên	007044/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ	Không
23	Mai Thanh Sâm	001454/DNA- GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Phụ trách KCB YHCT; Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	Không
24	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	008034/QNA- CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Điều dưỡng	Không

25	Nguyễn Đức Nhật	004968/QNA- CCHN	Y sĩ Y học cổ truyền	Toàn thời gian (Từ: 07h00-21h00) T2T3T4T5T6T7CN	Y sĩ Y học cổ truyền	Không	
----	-----------------	---------------------	----------------------	---	-------------------------	-------	--

Đã nộp, ngày 08 tháng 09 năm 2026
300003
H.H
CỘNG HÒA
TNHH
Y KHOA
ĐỨC TRI
M.S.D.N.
HÀNH PHỐ GIANG

ThsBs Nguyễn Đình Tý